|  |
| --- |
| **Ngày soạn:22/03/2025**  **Ngày dạy: 25,27,28,29/03/2025** |

**Tiết: 37, 38 Bài 17: ĐẤU TRANH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC THỜI BẮC THUỘC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nổ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguôn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm….

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giải mã các tư liệu lịch sử hiện vật và chữ viết có trong bài

- Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuôc.

- Vai trò của tiếng Việt trong bảo tồn văn hóa Việt ở cả quá khứ và hiện tại.

**2. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Yêu nước, sẵn sàng đóng góp công sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

- Có hình ảnh minh họa có liên quan đến nội dung bài học.

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

- SGK, vở ghi…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát hình ảnh, nhận biết một số tín ngưỡng, phong tục, tập quán của người Việt.**

**A plate of food on a table

Description automatically generatedA close-up of a person smiling

Description automatically generatedA group of people around a table

Description automatically generated**

**Hình 1 Hình 2 Hình 3**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**Hs trả lời:**

Hình 1: Tục làm bánh chưng, bánh giầy

Hình 2: Nhuộm răng đen

Hình 3: Tục ăn trầu

**Bước 4:**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:** Các em ạ! Sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thủ tiêu văn hóa của người Việt nhưng sau hàng nghìn năm vẫn không đạt được mục đích. Điều gì đã tạo nên sự kì diệu đó? Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, em có biết, người Việt đã làm gì để bảo vệ những giá trị văn hóa của mình? Để hiểu rõ hơn, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Đấu tranh bảo tồn văn hóa dân tộc**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hóa của người Việt trong thời kì Bắc thuộc,

**b. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh hoạt động nhóm tìm hiểu về sức sống của nền văn hóa bản địa.**  ***? Em hãy kể tên một số chính sách đồng hóa nhân dân ta của các triều đại phong kiến phương Bắc. Theo em những chính sách đó có đồng hóa được nhân dân ta không? Vì sao?***  - Di dân phương bắc xuống phương Nam  - Dạy chữ Hán  - Bắt nhân dân ta bãi bỏ các phong tục tập quán  - Cho người Hán kết hôn với người Việt.  - Không đồng hóa được nhân dân ta  Vì: Nhân dân ta vẫn giữ được những phong tục tập quán của mình.  **Thảo luận nhóm đôi (2P)**  ***? Quan sát hình 17.1, 17.2, kết hợp với kiến thức sách giáo khoa, em hãy cho biết sức sống của nền văn hóa bản địa được thể hiện như thế nào?***  **Hình 17.1, 17.2:** Cho thấy người Việt vẫn giữ được phong tục tập quán (làm bánh giầy), sống ở làng quê trong những ngôi nhà giản dị.  - Người Việt Nam luôn có ý thức giữ gìn nền văn hóa bản địa của mình như:  + Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu…  + Những tín ngưỡng, phong tục tập quán ttiếp tục được duy trì như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên, vẽ mình (xăm mình), đứng thì vòng hai tay, ngồi thì xếp bằng hai chân, tiếp khách bằng trầu cau, ...  ***? Quan sát tư liệu 17.3 cho em những hiểu biết gì?***  **Tục ăn trầu:** Cách ăn và tác dụng của việc ăn trầu cau; trầu cau thường được dùng trong các dịp quan trọng: đãi khách, cưới hỏi, …  **GV:** Theo quan niệm của ông bà xưa, một màu đỏ tươi thắm, biểu hiện cho sự sum vầy và may mắn. Theo phong tục của người Việt Nam thì trầu cau là vật không thể thiếu được trong những ngày vui trọng đại như đám cưới, đám hỏi, ngày giỗ ông bà tổ tiên hoặc trong những ngày tết đến, xuân về, …  ***? Những nét văn hóa từ thời Văn Lang – Âu Lạc vẫn được duy trì trong thời kì Bắc thuộc chứng tỏ điều gì?***  Mặc dù bị phong kiến phương Bắc tìm mọi cách để thủ tiêu văn hoá của người Việt nhưng nhân dân ta vẫn luôn có ý thức giữ gìn nền văn hoá bản địa của mình. Nhiều phong tục tập quán của người Việt cổ vẫn được duy trì chứng tỏ người Việt đã đấu tranh chống lại chính sách đồng hoá của phương Bắc và chính sách này đã bị thất bại.  ***? Theo em, việc nhân dân ta truyền dạy tiếng Việt cho con cháu nghe và nói hoàn toàn bằng tiếng mẹ đẻ chứng tỏ điều gì?***  - Tiếng Việt có vai trò rất quan trọng trong đời sống, tâm hồn, tư duy của người Việt.  - Khẳng định sức sống mạnh liệt, lâu bền của tiếng Việt trước những chính sách đồng hoá thâm độc của phương Bắc. Người Việt vẫn luôn có ý thức giữ gìn và phát huy tiếng Việt trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn….  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Như vậy, trong hơn 1000 năm Bắc thuộc, chính quyền phương Bắc đã tìm mọi cách để thủ tiêu văn hoá của người Việt bằng chính sách thâm độc là đồng hoá dân tộc ta nhưng người Việt vẫn kiên trì, bền bỉ giữ gìn văn hoá của dân tộc như nhuộm răng đen, xăm mình, ăn trầu, thờ cúng tổ tiên, làm bành chưng bánh giầy, sử dụng tiếng Việt…Tất cả đã góp phần tạo nên một nền văn hoá đa dạng và phong phú của người Việt. | **I. Đấu tranh bảo tồn văn hóa dân tộc**  - Người Việt luôn có ý thức giữ gìn văn hóa dân tộc  + Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu tiếng mẹ đẻ.  + Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên, các vị thần tự nhiên, nhuộm rang đen, ăn trầu, búi tóc, xăm mình, làm bánh chưng, bánh giầy, … tiếp tục được duy trì |

**2.2. Phát triển văn hóa dân tộc**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được sự phát triển của văn hoá dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hoá Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi thảo luận.**  **GV:** Thời Bắc thuộc, người Việt vừa bảo tồn văn hóa truyền thống vừa chủ động tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo những giá trị văn hóa bên ngoài để phát triển nền văn hóa dân tộc. Người Việt đã tiếp thu văn hóa Trung Hoa như thế nào? Các em hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tiếp thu có chọn lọc** | | **Tư tưởng, tôn giáo** |  | | **Chữ viết** |  | | **Phong tục** |  | | **Kĩ thuật** |  |   **GV mở rộng:** Nho giáo Không tử sáng lập được du nhập vào nước ta từ thời thuộc Hán. Sĩ Nhiếp, Tích Quang, Nhâm Diên là những Thái thú đã có nhiều nỗ lực truyền bá Nho giáo vào Việt Nam. Những tư tưởng chủ yếu của Nho giáo về đạo vua – tôi, cha – con, chồng – vợ và việc nhấn mạnh các phạm trù đạo đức như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đã được các triều đại phong kiến phương Bắc sử dụng làm công cụ tinh thần để cai trị nhân dân ta.  ***? Nêu những hành hưởng của tư tưởng Nho giáo hay những kĩ thuật tiếp thu được từ Trung Quốc còn duy trì đến ngày nay.***  Tư tưởng Nho giáođược xem là hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài đến xã hội Việt Nam là nền tảng đạo đức giáo dục con người, đóng góp to lớn vào việc tổ chức nhà nước, duy trì trật tự xã hội, phát triển kinh tế, sáng tác văn học trong các triều đại quân chủ như Nhà Lý, Trần, Lê…... Nho giáo từng bước định hình lối sống, sinh hoạt, đạo đức, đối nhân xử thế trong xã hội Việt Nam. Một số tư tưởng của Nho giáo vẫn đóng vai trò trong trật tự xã hội Việt Nam tới ngày nay: tư tưởng phụ quyền, gia trưởng, một số quy tắc lễ nghĩa như mối quan hệ giữa ông bà-cha mẹ- con cái- vợ chồng….  **-** Một số phát minh về kĩ thuật như làm giấy, chế tạo đồ thuỷ tinh, la bàn…. được nhân ta chế tạo và sử dụng rộng rãi hiện nay…. (HS có thể kể tên 1 số đồ dùng được làm từ giấy, thuỷ tinh…)  ***? Quan sát phần “Em có biết”, hình 17.4, cho em những hiểu biết gì về chùa Dâu (Thuận Thành, Bắc Ninh)***  Việt Nam tiếp thu Phật giáo từ hai con đường: Đầu tiên trực tiếp từ Ấn Độ sang và sau này là từ Trung Quốc sang, nhưng vẫn có điểm sáng tạo riêng. Truyền thuyết chùa Dâu giải thích tín ngưỡng thờ Tứ Pháp của người Việt. Tứ Pháp gồm Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện, nghĩa là 4 vị thần: mây, mưa, sấp, chớp. Đó là những vị thần bảo vệ mùa màng và phù hộ cho nông dân.  ***? Quan sát, mô tả hình 17.5, 17.6***  **Hình 17.5:** Chuông Thanh Mai là chuông đồng cổ nhất Việt Nam do Giáo hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh và Trung tâm Sách kỉ lục Việt Nam. Quai đúc nổi đôi rồng, đấu lưng vào nhau, uốn cong một cách khéo léo tạo thành núm theo chuông. Hình rồng không vảy, đầu to, không bờm, miệng ngậm tì xuống đỉnh chuông. Con rồng ngày có nét tương đồng với hình tượng rồng khắc trên bia đá cổ nhất Việt Nam là bia Trường xuân (Thanh Hóa), năm 618. Đây cũng là quả chuông đầu tiên có văn tự được tìm thấy cho đến ngày nay, chứa đựng nhiều thông tin quan trọng cho biết hoạt động, ảnh hưởng của Phật giáo và sự giao lưu văn hóa, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc. Trải qua hàng nghìn năm, chiếc chuông không bị hoen gỉ mà vẫn giữ nguyên được hình dáng, màu sắc ban đầu cho thấy kĩ thuật đúc đồng đỉnh cao của thời kì này.  **Hình 17.6:** Khay gốm được làm bằng chất liệu đất sét mịn màu nâu trắng. Sự giao thoa văn hóa Hán – Việt được thể hiện qua hoa văn trang trí trên khay gốm: ở giữa khay gốm được trang trí hình ảnh ba con cá chụm đầu vào nhau theo điển tích “Tam ngư chầu nguyệt” là chủ đề quen thuộc trong nghệ thuật tạo hình Trung Quốc. Viền ngoài khay được trang trí hoa văn đường tròn tiếp truyến mang đậm dấu ấn văn hóa Đông Sơn càng tạo cho chiếc khay gốm thêm sinh động.  ***? Em hãy lấy minh chứng để thấy được sự tiếp thu có sự thay đổi phù hợp với văn hóa của người Việt?***  - Tết Hàn Thực sang Việt Nam trở thành tết Bánh trôi, bánh chay.  - Tết Đoan ngọ trở thành ngày tết “giết sâu bọ”  - Tết Trung Thu của người Việt Nam dành cho thiếu nhi trong khi người Trung Quốc dành cho sum họp gia đình  ***? Lời tâu của viên quan đô hộ người Hán cho em biết điều gì?***  ***“Việt là đất ở ngoài cõi. Dân cắt tóc vẽ mình, không thể lấy pháp độ của nước đội mũ mang đai mà cai trị được”.***  (Ngô Sỹ Liên và các sử thần thời Lê, ***Đại Việt sử kí toàn thư (bản dịch),*** NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.147)  **Gợi ý:**  Nước ta vốn là một nước độc lập, có truyền thống văn hóa, phong tục tập quán riêng, khác với người Hán nên không thể áp đặt được đồng thời cũng phản ánh sự thừa nhận thất bại từ chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.  ***? Việt Nam hiện nay đang hội nhập quốc tế, văn hóa ngoại lai du nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều, là học sinh, em cần làm gì để gìn giữ nền văn hóa truyền thống của dân tộc?***  - Tích cực tuyên truyền văn hóa dân tộc.  - Nhận thức được các mặt tốt xấu, tích cực, tiêu cực của các luồng văn hóa ngoại lai  - Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồ trụy, gạt bỏ những hủ tục, …  **GV cho học sinh xem video nguồn gốc của Tết Hàn Thực.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tiếp thu có chọn lọc** | | **Tư tưởng, tôn giáo** | Đạo giáo, tín ngưỡng dân gian, Phật giáo, Nho giáo | | **Chữ viết** | Chữ Hán | | **Phong tục** | Tết Nguyên Đán, Trung Thu | | **Kĩ thuật** | Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh, dệt lụa, kĩ thuật bón phân bắc trong trồng trọt, … |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Văn hóa là vốn quý của quốc gia, là tài sản vô giá, là động lực của sự phát triển. Văn hóa – kinh tế - chính trị là rường cột của quốc gia, chỉ cần một trong ba yếu tố đố yếu kém thì cả “công trình” sẽ sụp đổ. Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và học hỏi, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đấu tranh mạnh mẽ với những ảnh hưởng tiêu cực từ nước ngoài chính là góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh. | **II. Phát triển văn hóa dân tộc**  Hoàn thành phiếu học tập vào vở ghi |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm một số bài tập trắc nghiệm.

**Câu 1.** **Trong suốt thời kì Bắc thuộc, người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng**

A. tiếng Hán. **B. tiếng Việt.** C. tiếng Anh. D. tiếng Thái.

**Câu 2. Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc thuộc?**

**A. Thờ cúng tổ tiên.** B. Thờ thần tài.

C. Thờ Đức Phật.D. Thờ thánh A-la.

**Câu 3. Yếu tố kĩ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?**

**A. Chế tạo đồ thủy tinh.** B. Làm đồ gốm.

C. Đúc trống đồng. D. Sản xuất muối.

**Câu 4.** **Dịp lễ, tết nào của người Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?**

A. Lễ Giáng sinh. **B. Tết Hàn thực.**

C. Lễ phục sinh. D. Tết dương lịch.

**Câu 5.** **Khi du nhập vào Việt Nam, tết Trung thu (rằm tháng 8 hằng năm) mang ý nghĩa là**

A. tết diệt sâu bọ. B. tết đoàn viên.

C. tết báo hiếu. **D. tết thiếu nhi.**

**Câu 6.** **Nội dung nào dưới đây *không đúng* khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?**

A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tiếp tục được duy trì.

B. Phong tục ăn trầu… được truyền từ đời này sang đời khác.

**C. Người Việt tiếp thu tiếng Hán để thay thế tiếng mẹ đẻ.**

D. Người Việt vẫn hoàn toàn nghe – nói bằng tiếng Việt.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao bài tập về nhà

**Câu 1: Theo em, tiếng nói có vai trò như thế nào trong việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc? Em có suy nghĩ gì về về hiện tượng nhiều học sinh “pha” tiếng nước ngoài vào tiếng Việt khi giao tiếp?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Gợi ý trả lời:**

Tiếng nói, chữ viết là hồn cốt của mỗi tộc người.  Tiếng nói, chữ viết tiếng Việt có nguồn gốc bản địa, được cha ông ta sáng tạo, gìn giữ, cải tiến trong hành trình tạo dựng cuộc sống, phát triển cộng đồng xã hội. Trải qua các triều đại lịch sử, qua những giai đoạn phát triển, tiếng Việt đã trở thành hồn cốt của dân tộc, có sức sống lâu bền trong tâm hồn, lối sống, tư duy của con người Việt Nam.

Tuy việc sử dụng tiếng Anh “pha” tiếng Việt cũng có tác dụng nhất định đối với giới trẻ như: khả năng truyền đạt thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian (chủ yếu dùng ký hiệu, viết tắt), có những yếu tố sáng tạo, giúp học tiếng Anh…làm cho hoạt động giao tiếp cũng phong phú hơn. Tuy nhiên, việc lạm dụng sử dụng quá đà sẽ đánh mất đi bản sắc dân tộc, mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Sử dụng tiếng Anh “pha” tiếng Việt không đúng ngữ cảnh cũng sẽ gây khó chịu cho người đối diện. Vì vậy, trong quá trình giao tiếp chúng ta nên sử dụng tiếng Việt để giúp thông tin truyền đạt được chính xác nhất, dễ nghe, dễ hiểu và góp phần làm cho tiếng Việt ngày càng giàu và đẹp…

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **Bài 18: Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X.**

**+** Sưu tầm tư liệu về các cuộc khởi nghĩa, các nhân vật lịch sử: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng, …

+ Quan sát, tập trình bày diễn biến các cuộc khởi nghĩa trên lược đồ.

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ TRƯỞNG | GVBM |
| Nguyễn Thị Màu | Trương Thị Hoại |